

KỶ THỊ XÃ HỘI ĐỐI VỚI PHỤ NỮ KHUYẾT TẬT Ở VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Bùi Quang Dũng

Khoa Xã hội học và Công tác xã hội, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: quangdungsw@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/8/2024; ngày hoàn thành phản biện: 24/8/2024; ngày duyệt đăng: 4/9/2024

TÓM TẮT

Phụ nữ khuyết tật là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội, họ phải đối diện với nhiều hình thức kỳ thị và phân biệt. Từ những định kiến gia đình, cộng đồng cho đến các rào cản về việc làm, giáo dục, y tế, họ thường xuyên bị đặt vào thế yếu, không có đủ điều kiện để phát triển toàn diện. Ngoài ra, phụ nữ khuyết tật còn chịu nhiều áp lực từ bạo lực giới, quấy rối và sự thiếu thốn các cơ hội tiếp cận thông tin, các dịch vụ cơ bản.

Bài viết này tập trung làm rõ thực trạng kỳ thị, phân biệt đối với phụ nữ khuyết tật tại Việt Nam thông qua, tổng hợp và phân tích các dữ liệu và tài liệu có sẵn, đồng thời phân tích nguyên nhân của vấn đề. Từ đó, đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng này, bao gồm nâng cao nhận thức xã hội, cải thiện chính sách, xây dựng cơ sở hạ tầng tiếp cận và tăng cường hỗ trợ sinh kế. Việc tạo môi trường bình đẳng, hòa nhập không chỉ là nhiệm vụ mà còn là chìa khóa để phụ nữ khuyết tật có thể phát huy hết tiềm năng, đóng góp cho xã hội.

Từ khoá: Kỳ thị, phân biệt đối xử, phụ nữ khuyết tật, người khuyết tật.

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh xã hội đang ngày càng hướng tới sự phát triển bền vững và toàn diện, vấn đề bình đẳng giới và quyền của người khuyết tật nói chung, phụ nữ khuyết tật nói riêng, đã trở thành một trong những mối quan tâm hàng đầu [5]. Phụ nữ khuyết tật không chỉ đối diện với những thách thức chung của người khuyết tật mà còn chịu áp lực từ sự kỳ thị xã hội. Họ phải đương đầu với một loạt các rào cản về thể chất, xã hội và tâm lý, từ việc tiếp cận cơ sở hạ tầng không thân thiện với người khuyết tật, đến sự thiếu hụt trong các dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo nghề. Bên cạnh đó, họ còn phải đối mặt với những định kiến xã hội cho rằng phụ nữ khuyết tật là yếu thế và

không có khả năng đóng góp đầy đủ cho xã hội, điều này càng làm gia tăng sự cô lập và phân biệt đối xử [2].

Nhận diện rõ thực trạng kỳ thị xã hội đối với phụ nữ khuyết tật là bước đầu tiên để tìm ra những giải pháp hiệu quả nhằm giảm thiểu định kiến, thúc đẩy sự hòa nhập của họ vào cộng đồng và đảm bảo các quyền lợi chính đáng. Theo lý thuyết kỳ thị của Goffman (1963), kỳ thị là một quá trình mà trong đó một nhóm hoặc cá nhân bị gán nhãn tiêu cực, dẫn đến sự phân biệt đối xử và hạn chế cơ hội tham gia vào các hoạt động xã hội. Đối với phụ nữ khuyết tật, sự kỳ thị không chỉ xuất phát từ tình trạng khuyết tật mà còn từ định kiến về giới, khiến họ phải đối mặt với những rào cản kép trong đời sống.

Từ thực tế trên, bài viết này sẽ tập trung phân tích thực trạng kỳ thị xã hội đối với phụ nữ khuyết tật tại Việt Nam, chỉ ra những nguyên nhân gốc rễ dẫn đến sự phân biệt đối xử này, đồng thời đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao nhận thức xã hội, cải thiện chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để phụ nữ khuyết tật có thể phát triển toàn diện trong một môi trường không còn rào cản kỳ thị. Việc ứng dụng các lý thuyết kỳ thị vào nghiên cứu không chỉ giúp làm rõ bản chất của hiện tượng này mà còn góp phần xây dựng các chiến lược giảm kỳ thị một cách khoa học và hiệu quả hơn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp và phân tích nội dung liên quan đến các thực trạng và nguyên nhân kỳ thị xã hội đối với phụ nữ khuyết tật ở Việt Nam. Các dữ liệu sử dụng cho phân tích bao gồm các báo cáo, dữ liệu thống kê từ Tổng cục Thống kê, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cùng các tổ chức quốc tế như Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) liên quan đến tình trạng của phụ nữ khuyết tật tại Việt Nam. Ngoài ra, các dữ liệu về tình hình thực trạng trên thực tế cũng sẽ được phân tích, nhằm đề xuất các giải pháp cụ thể. Nghiên cứu cũng sẽ tham khảo các tài liệu quốc tế để so sánh và rút ra bài học kinh nghiệm từ các quốc gia khác, qua đó đưa ra các đề xuất các giải pháp hỗ trợ đối với phụ nữ khuyết tật tại Việt Nam. Các phương pháp này đảm bảo cung cấp một cái nhìn toàn diện, khách quan và đáng tin cậy về thực trạng kỳ thị xã hội đối với phụ nữ khuyết tật tại Việt Nam.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng kỳ thị xã hội đối với phụ nữ khuyết tật

3.1.1. Tỷ lệ phụ nữ khuyết tật tại Việt Nam

Theo Tổng cục Thống kê, ở Việt Nam có hơn 6,2 triệu người khuyết tật, trong đó phụ nữ khuyết tật chiếm khoảng 3,6 triệu người, tương đương khoảng 58% [6]. Phụ nữ khuyết tật nước ta tập trung chủ yếu ở các khu vực nông thôn và vùng sâu vùng xa, nơi điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội còn nhiều hạn chế. Những hạn chế này không chỉ bao gồm việc tiếp cận y tế, giáo dục, mà còn là thiếu các chương trình hỗ trợ nghề nghiệp và cơ hội hòa nhập cộng đồng. Đặc biệt, phần lớn phụ nữ khuyết tật thuộc các nhóm kinh tế thấp hoặc trung bình thấp, khiến họ phải đối mặt với những khó khăn nghiêm trọng trong cuộc sống hàng ngày như thiếu thốn về tài chính, hạn chế trong sinh hoạt, và sự kỳ thị từ xã hội.

Trong tổng số phụ nữ khuyết tật, có khoảng 46% thuộc độ tuổi lao động. Tuy nhiên, chỉ một tỷ lệ nhỏ trong số này tham gia vào thị trường lao động chính thức do nhiều rào cản như trình độ học vấn thấp, thiếu kỹ năng nghề nghiệp phù hợp, và sự hạn chế trong việc tiếp cận các cơ hội việc làm [6]. Theo khảo sát của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tỷ lệ thất nghiệp ở phụ nữ khuyết tật cao gấp đôi so với nam giới khuyết tật [7]. Nguyên nhân chủ yếu là do sự phân biệt đối xử về giới tính, sự thiếu tin tưởng của nhà tuyển dụng, và điều kiện làm việc không phù hợp với nhu cầu đặc thù của họ. Phần lớn phụ nữ khuyết tật phải làm việc trong các ngành phi chính thức hoặc lao động thời vụ, với mức thu nhập thấp và không ổn định, làm gia tăng nguy cơ đói nghèo và lệ thuộc vào gia đình hoặc cộng đồng.

Tình trạng này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng và thực hiện các chính sách hỗ trợ cụ thể nhằm cải thiện đời sống của phụ nữ khuyết tật, nâng cao cơ hội việc làm và giảm bớt sự bất bình đẳng trong xã hội.

3.1.2. Hình thức kỳ thị phân biệt

Kỳ thị trong gia đình: Nhiều gia đình, trong đó có không ít gia đình ở các vùng nông thôn hoặc có trình độ nhận thức hạn chế, vẫn coi phụ nữ khuyết tật là gánh nặng cho gia đình, thay vì nhìn nhận họ như những cá nhân có quyền lợi và tiềm năng phát triển. Đặc biệt, trong những gia đình có truyền thống gia trưởng, người phụ nữ bị gắn liền với hình ảnh của một người chăm sóc, nội trợ và chịu trách nhiệm cho công việc nhà cửa. Khi phụ nữ khuyết tật xuất hiện trong gia đình, họ thường bị coi là một "gánh nặng" vì sự lệ thuộc vào người khác, sự hạn chế trong vận động và khả năng tham gia vào các công việc gia đình. Điều này khiến cho họ không được khuyến khích tham gia các hoạt động học tập, làm việc hay phát triển bản thân. Mặt khác, họ cho rằng phụ nữ khuyết tật sẽ không thể làm được những công việc ngoài xã hội hay đóng góp vào kinh tế gia đình, do đó không đầu tư vào giáo dục hoặc đào tạo nghề cho họ. Hệ quả là,

nhiều phụ nữ khuyết tật không có cơ hội phát triển nghề nghiệp, không thể tự lập tài chính và phụ thuộc vào sự giúp đỡ của người khác, đặc biệt là trong bối cảnh xã hội chưa có đầy đủ chính sách hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi cho nhóm đối tượng này. Thậm chí, trong một số trường hợp, họ còn bị từ chối quyền học tập hoặc tham gia các hoạt động cộng đồng vì sợ rằng điều này sẽ làm gia đình "mất mặt". Cảm giác tự ti, cô đơn và bị bỏ rơi dần dần hình thành trong tâm trí của phụ nữ khuyết tật, khiến họ càng thêm khép kín và không dám thể hiện bản thân. Những quan niệm lỗi thời này không chỉ là nguyên nhân khiến phụ nữ khuyết tật bị hạn chế cơ hội mà còn góp phần duy trì sự kỳ thị, phân biệt đối xử và bất bình đẳng giới trong xã hội [2].

Kỳ thị trong lao động là một rào cản lớn đối với phụ nữ khuyết tật tại Việt Nam, cản trở họ trong việc tiếp cận các cơ hội nghề nghiệp. Theo báo cáo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2021), chỉ 31% phụ nữ khuyết tật ở độ tuổi lao động có việc làm, so với 48% ở nam giới khuyết tật. Sự chênh lệch này không chỉ phản ánh tình trạng bất bình đẳng giới mà còn cho thấy những định kiến sâu sắc về khả năng lao động của phụ nữ khuyết tật. Hầu hết phụ nữ khuyết tật không được trao cơ hội việc làm ngay từ ban đầu, chủ yếu do nhà tuyển dụng nghi ngờ khả năng đáp ứng công việc của họ. Định kiến cho rằng người khuyết tật, đặc biệt là phụ nữ, sẽ không đủ năng lực, không đủ sức khỏe hoặc không thể đáp ứng yêu cầu công việc đã trở thành rào cản lớn. Điều này dẫn đến tình trạng nhiều phụ nữ khuyết tật bị từ chối ngay từ vòng phỏng vấn mà không có cơ hội chứng minh khả năng của mình. Không chỉ dừng lại ở định kiến từ nhà tuyển dụng, môi trường làm việc tại nhiều nơi cũng thiếu các điều kiện phù hợp để hỗ trợ người khuyết tật, như cơ sở vật chất chưa được thiết kế thuận lợi (ví dụ: không có đường dốc, thang máy, hay thiết bị hỗ trợ), thiếu chính sách bảo vệ quyền lợi đặc thù hoặc chương trình đào tạo dành riêng cho nhóm đối tượng này. Ngoài ra, một số người lao động khác trong môi trường làm việc cũng có thái độ kỳ thị, tạo ra áp lực tâm lý cho phụ nữ khuyết tật, khiến họ gặp khó khăn trong việc hòa nhập [7].

Rào cản trong y tế và giáo dục là một trong những thách thức nghiêm trọng đối với phụ nữ và trẻ em gái khuyết tật tại Việt Nam, ảnh hưởng sâu sắc đến cơ hội phát triển và chất lượng cuộc sống của họ. Theo báo cáo của UNICEF Việt Nam (2020), chỉ khoảng 30% trẻ em gái khuyết tật hoàn thành bậc tiểu học, thấp hơn đáng kể so với tỷ lệ 40% ở trẻ em trai khuyết tật [9]. Sự chênh lệch này không chỉ phản ánh sự bất bình đẳng giới trong tiếp cận giáo dục mà còn cho thấy những rào cản kép mà trẻ em gái khuyết tật phải đối mặt, sự thiếu hụt trong cơ sở hạ tầng, chương trình học tập phù hợp với nhu cầu đặc thù của các em.

3. 2. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng kỳ thị xã hội

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng kỳ thị đối với phụ nữ khuyết tật có thể bắt nguồn từ nhiều yếu tố xã hội, tâm lý và văn hóa. Một trong những nguyên nhân chủ

yếu là định kiến xã hội. Trong nhiều xã hội, phụ nữ khuyết tật thường bị nhìn nhận qua lăng kính của sự yếu đuối, thiếu khả năng và không thể đóng góp cho gia đình hoặc cộng đồng như những người phụ nữ khác. Điều này xuất phát từ những hiểu lầm và sự thiếu hiểu biết về khả năng của họ.

Các định kiến này thường xuyên được củng cố bởi các thông điệp từ truyền thông, các chuẩn mực văn hóa, và thậm chí từ chính gia đình và bạn bè. Chẳng hạn, trong một số nền văn hóa, có thể tồn tại niềm tin rằng người phụ nữ phải đảm nhiệm những vai trò như chăm sóc gia đình, sinh con, và đóng góp vào sự phát triển xã hội, mà họ cho rằng những điều này khó có thể đạt được khi phụ nữ mắc phải một số dạng khuyết tật.

Thêm vào đó, những stereotype (khuôn mẫu) xã hội về khuyết tật có thể khiến mọi người cho rằng phụ nữ khuyết tật không thể có những mối quan hệ tình cảm, không thể làm mẹ, hoặc không thể tham gia vào công việc xã hội một cách tích cực. Sự thiếu vắng các mô hình phụ nữ khuyết tật thành công trong các lĩnh vực công cộng và tư nhân cũng góp phần duy trì và tăng cường định kiến này.

Ngoài ra, sự thiếu thấu cảm và thông tin về khuyết tật cũng là yếu tố quan trọng. Khi xã hội không được giáo dục đầy đủ về các dạng khuyết tật và cách thức mà những phụ nữ này có thể vượt qua khó khăn để đóng góp vào cộng đồng, sự kỳ thị và phân biệt đối xử dễ dàng trở thành kết quả tất yếu.

Thiếu chính sách hỗ trợ là một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự bất bình đẳng và kỳ thị đối với phụ nữ khuyết tật trong xã hội. Mặc dù nhiều quốc gia đã ban hành các chính sách bảo vệ quyền lợi của người khuyết tật, nhưng việc triển khai những chính sách này vẫn còn nhiều hạn chế và không đồng bộ, dẫn đến việc phụ nữ khuyết tật vẫn gặp phải những khó khăn và bất lợi trong cuộc sống.

Một trong những vấn đề lớn là sự thiếu đồng bộ và nhất quán trong việc áp dụng chính sách. Mặc dù có những quy định rõ ràng về quyền lợi của người khuyết tật, nhưng thực tế, việc thực thi các chính sách này lại không đồng đều giữa các khu vực và giữa các cấp chính quyền. Ở những vùng nông thôn hoặc các khu vực xa xôi, nguồn lực để hỗ trợ người khuyết tật thường rất hạn chế. Việc cung cấp các dịch vụ y tế, giáo dục, và trợ giúp xã hội cho phụ nữ khuyết tật còn thiếu sót, khiến họ không được tiếp cận những quyền lợi cơ bản mà họ đáng được hưởng.

Thêm vào đó, các chính sách hỗ trợ phụ nữ khuyết tật thường không được thiết kế đặc biệt để phù hợp với nhu cầu riêng biệt của nhóm này. Ví dụ, các chính sách về hỗ trợ việc làm, bảo vệ sức khỏe, hay hỗ trợ giáo dục đôi khi không tính đến sự kết hợp giữa yếu tố giới tính và khuyết tật, khiến phụ nữ khuyết tật khó tiếp cận được các dịch vụ hỗ trợ. Nhiều phụ nữ khuyết tật không được bảo vệ đầy đủ trong các môi trường

làm việc, vì họ thường xuyên bị bỏ qua trong các chương trình tuyển dụng hoặc không có đủ cơ hội thăng tiến trong công việc do sự kỳ thị và thiếu hỗ trợ đặc biệt.

Hơn nữa, quá trình tiếp cận các chính sách hỗ trợ thường gặp khó khăn vì sự thiếu minh bạch và thủ tục hành chính phức tạp. Nhiều phụ nữ khuyết tật không biết hoặc không có khả năng tiếp cận thông tin về quyền lợi của mình, dẫn đến việc họ không thể yêu cầu các dịch vụ hỗ trợ. Những rào cản về thông tin, ngôn ngữ, và cả tâm lý e ngại khiến cho phụ nữ khuyết tật khó có thể tiếp cận sự hỗ trợ đầy đủ từ nhà nước và các tổ chức xã hội.

Cuối cùng, sự thiếu sự tham gia của phụ nữ khuyết tật trong quá trình xây dựng chính sách cũng là một vấn đề lớn. Các quyết định về chính sách thường được đưa ra bởi những người không có trải nghiệm trực tiếp với khuyết tật, và điều này dẫn đến việc các nhu cầu và nguyện vọng của phụ nữ khuyết tật không được phản ánh đúng đắn trong các chính sách. Chính vì vậy, việc thiếu chính sách hỗ trợ không chỉ là vấn đề về sự tồn tại của chính sách, mà còn là vấn đề về chất lượng và tính phù hợp của các chính sách này đối với thực tế cuộc sống của phụ nữ khuyết tật. Nhận thức hạn chế: Cộng đồng chưa có đủ hiểu biết về quyền và khả năng của phụ nữ khuyết tật, dẫn đến sự kỳ thị và phân biệt vô thức.

3.3. Giải pháp giảm thiểu kỳ thị phân biệt

Thứ nhất, Nâng cao nhận thức cộng đồng là một trong những giải pháp quan trọng để giảm thiểu kỳ thị và phân biệt đối xử đối với phụ nữ khuyết tật. Để thay đổi thái độ xã hội và nâng cao sự hiểu biết về quyền lợi và đóng góp của phụ nữ khuyết tật, cần thực hiện một loạt các biện pháp truyền thông và giáo dục có hệ thống. Một trong những biện pháp hiệu quả để giảm thiểu kỳ thị là tổ chức các chiến dịch truyền thông quy mô lớn. Những chiến dịch này có thể được thực hiện qua nhiều hình thức, từ quảng cáo truyền hình, chương trình phát thanh, đến các chiến dịch trên mạng xã hội và các phương tiện truyền thông trực tuyến. Các chiến dịch này cần tập trung vào việc làm rõ những đóng góp tích cực mà phụ nữ khuyết tật có thể mang lại cho gia đình và cộng đồng. Thay vì chỉ tập trung vào khuyết tật của họ, các chiến dịch nên nhấn mạnh khả năng, tiềm năng và sự cống hiến của phụ nữ khuyết tật trong các lĩnh vực như giáo dục, nghệ thuật, kinh tế và các hoạt động xã hội. Các chiến dịch cần phải xây dựng hình ảnh tích cực về phụ nữ khuyết tật, thay vì chỉ phản ánh hình ảnh của họ như là những người yếu đuối, cần được giúp đỡ.

Thứ hai, Tăng cường chính sách và thực thi pháp luật là một giải pháp quan trọng để giảm thiểu kỳ thị và phân biệt đối xử đối với phụ nữ khuyết tật. Việc hoàn thiện và thực thi nghiêm ngặt các chính sách bảo vệ quyền lợi của phụ nữ khuyết tật, cùng với việc tăng cường sự tham gia của họ trong quá trình xây dựng các chính sách, sẽ giúp tạo ra một môi trường bình đẳng và bảo vệ quyền lợi của nhóm người này trong xã hội. Hoàn thiện và thực thi nghiêm các chính sách liên quan đến bảo vệ quyền

lợi của phụ nữ khuyết tật. Một trong những yếu tố quan trọng trong việc giảm thiểu kỳ thị và phân biệt đối xử là hoàn thiện và thực thi nghiêm ngặt các chính sách bảo vệ quyền lợi của phụ nữ khuyết tật. Các chính sách hiện hành cần phải được đánh giá lại và điều chỉnh để đảm bảo rằng chúng không chỉ tồn tại trên lý thuyết mà còn thực sự có hiệu quả trong thực tế. Chính phủ cần phải ban hành những chính sách đầy đủ và cụ thể hơn, từ việc đảm bảo quyền tiếp cận giáo dục, việc làm, y tế, đến quyền tham gia đầy đủ vào các hoạt động xã hội. Đồng thời, cần có các cơ chế giám sát và đánh giá việc thực thi chính sách để đảm bảo rằng phụ nữ khuyết tật thực sự được hưởng lợi từ các quyền lợi này.

Thứ ba, Cải thiện tiếp cận dịch vụ cơ bản là một trong những giải pháp quan trọng để giảm thiểu kỳ thị và phân biệt đối xử đối với phụ nữ khuyết tật. Để giúp phụ nữ khuyết tật tham gia đầy đủ và bình đẳng trong xã hội, việc cải thiện tiếp cận các dịch vụ cơ bản như y tế, giáo dục, giao thông, và xây dựng các trung tâm hỗ trợ là cần thiết. Những biện pháp này không chỉ giúp giảm thiểu sự phân biệt, mà còn đảm bảo quyền lợi và sự phát triển toàn diện của phụ nữ khuyết tật. Đầu tư cơ sở hạ tầng tiếp cận cho người khuyết tật trong các lĩnh vực y tế, giáo dục và giao thông. Một trong những yếu tố quan trọng trong việc giúp phụ nữ khuyết tật tiếp cận dịch vụ cơ bản là đầu tư vào cơ sở hạ tầng tiếp cận. Việc cải thiện cơ sở hạ tầng, như nâng cấp các tòa nhà, trường học, bệnh viện, và các phương tiện giao thông công cộng, sẽ giúp phụ nữ khuyết tật tiếp cận các dịch vụ thiết yếu mà không gặp phải các rào cản vật lý. Điều này đặc biệt quan trọng đối với những phụ nữ khuyết tật sống ở các khu vực xa xôi, nơi mà cơ sở hạ tầng thường thiếu thốn và không được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của họ. Đầu tư vào các cơ sở y tế có thể bao gồm việc cải thiện các dịch vụ y tế tiếp cận được cho người khuyết tật, từ việc xây dựng các phòng khám, bệnh viện có thang máy, lối đi rộng rãi, cho đến việc đào tạo nhân viên y tế về các nhu cầu đặc biệt của phụ nữ khuyết tật. Các cơ sở giáo dục cần được cải thiện để phục vụ cho nhu cầu học tập của phụ nữ khuyết tật, bao gồm việc xây dựng các lớp học có cơ sở vật chất phù hợp, đồng thời cung cấp các công cụ học tập đặc biệt cho những phụ nữ khuyết tật. Cải thiện giao thông công cộng, bao gồm việc xây dựng các trạm xe buýt, ga tàu điện ngầm, và các phương tiện giao thông có thể tiếp cận được cho người khuyết tật, sẽ giúp phụ nữ khuyết tật di chuyển dễ dàng hơn và tham gia vào các hoạt động xã hội.

Thứ tư, Hỗ trợ tạo sinh kế và việc làm là một giải pháp quan trọng để giảm thiểu kỳ thị và phân biệt đối xử đối với phụ nữ khuyết tật. Một trong những cách thức hiệu quả nhất để giúp phụ nữ khuyết tật hòa nhập vào xã hội và nâng cao chất lượng cuộc sống là tạo cơ hội sinh kế bền vững thông qua việc khuyến khích doanh nghiệp tuyển dụng phụ nữ khuyết tật và tổ chức các chương trình đào tạo nghề phù hợp với từng nhóm khuyết tật. Điều này không chỉ giúp phụ nữ khuyết tật độc lập tài chính mà còn tăng cường sự tham gia của họ vào các hoạt động xã hội và cải thiện chất lượng cuộc sống. Khuyến khích doanh nghiệp tuyển dụng phụ nữ khuyết tật thông qua các

ưu đãi về thuế và chính sách. Chính phủ có thể xây dựng các chính sách ưu đãi như giảm thuế cho các doanh nghiệp có tỷ lệ lao động là người khuyết tật, hoặc hỗ trợ các doanh nghiệp chi phí đào tạo và điều chỉnh môi trường làm việc phù hợp với nhu cầu của người lao động khuyết tật. Điều này không chỉ giúp phụ nữ khuyết tật có cơ hội được tuyển dụng mà còn giúp các doanh nghiệp có động lực để xây dựng một môi trường làm việc bao gồm tất cả các đối tượng lao động.

Ngoài các ưu đãi về thuế, các chính sách bảo vệ quyền lợi lao động cho phụ nữ khuyết tật cũng cần được hoàn thiện, đảm bảo rằng họ có thể tiếp cận các quyền lợi như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, và các phúc lợi khác như mọi người lao động khác. Các doanh nghiệp cũng cần được khuyến khích tạo ra môi trường làm việc phù hợp với phụ nữ khuyết tật, từ việc điều chỉnh các trang thiết bị làm việc đến việc áp dụng các quy trình linh hoạt trong công việc. Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng phù hợp với từng nhóm khuyết tật để phụ nữ khuyết tật có thể tự tin và chủ động tham gia vào thị trường lao động, việc tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng phù hợp với từng nhóm khuyết tật là rất cần thiết. Các chương trình đào tạo này cần được thiết kế sao cho phù hợp với khả năng của từng cá nhân, đảm bảo rằng mọi phụ nữ khuyết tật đều có thể tham gia và phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Đào tạo nghề cho phụ nữ khiếm thị: Các chương trình đào tạo cho phụ nữ khiếm thị có thể bao gồm các kỹ năng như đánh máy bằng chữ Braille, sử dụng công nghệ hỗ trợ, và các kỹ năng làm việc văn phòng. Các công ty và tổ chức có thể hợp tác với các trung tâm đào tạo chuyên biệt để tạo ra các khóa học thực tiễn và giúp họ phát triển trong công việc.

Thứ năm, Phòng ngừa và xử lý bạo lực là một phần không thể thiếu trong các giải pháp nhằm giảm kỳ thị và phân biệt đối xử đối với phụ nữ khuyết tật. Phụ nữ khuyết tật thường đối mặt với nguy cơ bị bạo lực và quấy rối cao hơn do họ bị xem là dễ tổn thương và ít có khả năng tự bảo vệ. Do đó, việc xây dựng các cơ chế phòng ngừa và xử lý hiệu quả không chỉ bảo vệ quyền lợi của họ mà còn tạo điều kiện để họ sống trong môi trường an toàn và hòa nhập xã hội. Xây dựng các đường dây nóng và trung tâm bảo vệ phụ nữ khuyết tật bị bạo lực. Một trong những giải pháp quan trọng để hỗ trợ phụ nữ khuyết tật bị bạo lực là xây dựng các đường dây nóng và trung tâm bảo vệ.

Đường dây nóng: Các đường dây nóng phải được thiết lập để hoạt động 24/7, cung cấp hỗ trợ tư vấn tâm lý, hướng dẫn pháp lý và hỗ trợ khẩn cấp cho phụ nữ khuyết tật bị bạo lực. Các đường dây này cần được điều hành bởi đội ngũ nhân viên được đào tạo về các nhu cầu đặc biệt của người khuyết tật, như kỹ năng giao tiếp với phụ nữ khiếm thính hoặc khiếm thị.

Trung tâm bảo vệ: Những trung tâm này cần cung cấp nơi trú ẩn tạm thời, tư vấn tâm lý và pháp lý, cũng như các dịch vụ phục hồi sức khỏe và hỗ trợ tái hòa nhập cho phụ nữ khuyết tật bị bạo lực. Đặc biệt, các trung tâm này cần được thiết kế với cơ

sở vật chất tiếp cận được, phù hợp với các loại hình khuyết tật khác nhau. Tăng cường xử lý nghiêm các hành vi bạo lực và quấy rối tình dục đối với phụ nữ khuyết tật Để bảo vệ phụ nữ khuyết tật khỏi bạo lực và quấy rối, việc tăng cường xử lý nghiêm các hành vi vi phạm là rất cần thiết. Chính phủ và các cơ quan pháp luật cần hoàn thiện khung pháp lý, đảm bảo rằng mọi hành vi bạo lực, bao gồm quấy rối tình dục, bị trừng phạt một cách nghiêm khắc.

4. KẾT LUẬN

Việc giảm thiểu kỳ thị và phân biệt đối xử đối với phụ nữ khuyết tật tại Việt Nam là một nhiệm vụ mang tính cấp bách, đòi hỏi sự tham gia và cam kết bền vững từ tất cả các bên liên quan, bao gồm cộng đồng, chính phủ, các tổ chức xã hội và doanh nghiệp. Những thách thức mà phụ nữ khuyết tật đang phải đối mặt không chỉ là vấn đề của một nhóm cá nhân mà còn phản ánh những lỗ hổng trong hệ thống xã hội và chính sách hiện tại.

Để đạt được một xã hội công bằng và hòa nhập, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp. Nâng cao nhận thức cộng đồng là bước đầu tiên nhằm xóa bỏ những định kiến và xây dựng một môi trường thân thiện hơn đối với phụ nữ khuyết tật. Cải thiện chính sách và đảm bảo thực thi hiệu quả là nền tảng để bảo vệ quyền lợi và tạo điều kiện để họ tham gia bình đẳng vào các lĩnh vực của đời sống. Đồng thời, việc tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ, hỗ trợ sinh kế và đảm bảo an toàn trước bạo lực là những yếu tố không thể thiếu để phụ nữ khuyết tật có thể sống độc lập và tự tin phát huy tiềm năng của mình. Sự thay đổi không chỉ dừng lại ở việc đảm bảo quyền lợi mà còn hướng đến việc trao quyền, giúp phụ nữ khuyết tật trở thành những người đóng góp tích cực cho gia đình và xã hội. Đây không chỉ là trách nhiệm đạo đức mà còn là một cơ hội lớn để xã hội hướng tới sự phát triển bền vững và nhân văn. Một xã hội hòa nhập là xã hội mà ở đó, mỗi cá nhân, bất kể hoàn cảnh hay khả năng, đều được tôn trọng, có cơ hội bình đẳng, và được khuyến khích phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thị Kim Hoa. (2014). *Công tác xã hội với người khuyết tật*, NXB. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Nguyễn Hữu Minh (2022). *Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam*, in trong Báo cáo quốc gia số 5, tr 122 – 135.
- [3]. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. (2010). *Luật Người khuyết tật*, Luật số: 51/2010/QH12, Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2010. Cổng thông tin điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (<https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=96045>). Truy cập ngày 20 tháng 9 năm 2024.
- [4]. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013). *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2013. Cổng thông tin điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (<https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-hien-phap-nuoc-cong-hoa-xa-hoi-chu-nghia-viet-nam-119231225213002261.htm>). Truy cập ngày 20 tháng 9 năm 2024.
- [5]. Lê Thị Thu (2018), Thực hành công tác xã hội tiếp cận trên quan điểm giới, *Tạp chí Khoa học Học viện Phụ nữ Việt Nam*, quyển 1, số 1, tr 48-53.
- [6]. Tổng cục Thống kê (2016). *Việt Nam điều tra quốc gia người khuyết tật*, NXB. Thống kê, Hà Nội.
- [7]. Tổng cục Thống kê (2022). *Báo cáo điều tra lao động và việc làm năm 2021*, NXB. Thống kê, Hà Nội.
- [8]. Viện Nghiên cứu phát triển cộng đồng (2018), *Báo cáo nghiên cứu tình hình bạo lực tình dục với phụ nữ và trẻ em khuyết tật tại Hà Nội và Đà Nẵng*. tr3.
- [9]. UNICEF (2022). *Báo cáo Tóm tắt Giáo dục Việt Nam năm 2022*, https://data.unicef.org/wp-content/uploads/2023/02/MICS-EAGLE-FACTSHEET_VN-1.pdf truy cập ngày 28 tháng 12 năm 2024.
- [10]. UNDP (2020). *Báo cáo đánh giá luật người khuyết tật so sánh với công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật và kinh nghiệm của một số quốc gia*. <https://www.undp.org/sites/g/files/zskgke326/files/2022-07> truy cập ngày 20 tháng 12 năm 2024.

DISCRIMINATION AGAINST WOMEN WITH DISABILITIES IN VIETNAM: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

Bui Quang Dung

Faculty of Sociology and Social Work, College of Sciences, Hue University

Email: quangdungsw@gmail.com

ABSTRACT

Women with disabilities are among the most vulnerable groups in society, experiencing multiple forms of discrimination and stigma. They face challenges ranging from family and community prejudices to barriers in employment, education, and health care, placing them at a significant disadvantage and limiting their opportunities and conditions for comprehensive development. In addition, women with disabilities are also disproportionately affected by gender-based violence, harassment, and lack of access to information and basic services.

This article focuses on clarifying the current situation of discrimination against women with disabilities in Vietnam through practical research, and analyzes its underlying. Based on these findings, it proposes solutions to address the issue, including raising social awareness, improving policies, enhancing accessible infrastructure and increasing livelihood support. Creating an equal and inclusive environment is not only a task but also a crucial step in enabling women with disabilities reach their full potential and contribute meaningfully to society.

Keywords: Stigma, discrimination, women with disabilities, people with disabilities, ...



Bùi Quang Dũng sinh ngày 02/11/1984 tại Quảng Bình. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Lịch sử tại trường Đại học Khoa học, ĐH Huế năm 2007, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên Dân tộc học năm 2014 tại trường Đại học Khoa học, ĐHH Huế. Ông công tác tại Khoa xã hội học và Công tác xã hội Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế từ năm 2009.

Lĩnh vực nghiên cứu: Công tác xã hội, Văn hóa, Dân tộc thiểu số...